BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)

Phê duyệt	**Trình duyệt**
Hiệu trưởng	**Phụ trách ngành**
TS Nguyễn Tiến Thanh	**TS Nguyễn Thị Hoàng Đan**

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Mã học phần: SIT33031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý cơ bản về logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Công nghệ thông tin

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. GS.TS. Thái Văn Vinh
2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

1. Mô tả chung về học phần

Cơ sở lý luận cho việc chuyển đổi từ chuỗi cung ứng truyền thống sang chuỗi cung ứng điện tử (e-supply chain) và cách tiếp cận để triển khai chuỗi cung ứng điện tử trên cơ sở sử dụng các công nghệ sẵn có là nội dung chính của khóa học. Tầm quan trọng của việc sử dụng thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng, cách sử dụng hợp lý thông tin thời gian thực nhằm giảm lượng hàng tồn kho, giảm các chi phí, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả và khả năng đáp ứng của chuỗi cung ứng sẽ được thảo luận và phân tích trong học phần.

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

…

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a2	**Vận dụng** công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả của hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp
a5	**Đánh giá** các vấn đề của chuỗi cung ứng dưới góc độ quản lý thông tin và đề xuất mô hình, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp
b5	**Phối hợp** kỹ năng giao tiếp ứng xử, hợp tác hiệu quả để giải quyết các mối quan hệ trong công việc cũng như khả năng tạo lập những mối quan hệ xã hội và làm việc trong

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
	môi trường hội nhập Giao tiếp và làm việc hiệu quả với người khác để đưa ra các giải pháp cho các vấn đề về quản lý chuỗi cung ứng điện tử
c2	**Thực hiện** năng lực làm việc độc lập trong điều kiện môi trường kinh doanh liên tục thay đổi

4. Tài liệu học tập

4.1 Tài liệu học tập:

Olson, D. L. (2014). *Supply Chain Information Technology*. 2nd edition, Business Expert Press.

4.2 Tài liệu tham khảo:

Poirier C.C. and Bauer M.J. (2000) *e-Supply Chain: Using the Internet to Revolutionize Your Business*, Berrett-Koehler Publishers, Inc.

Zhang, Q. (Ed.) (2007) *e-Supply Chain Technologies and Management*, Hershey, IGI.

Chaffey, D. (2004) *E-Business and E-Commerce Management* (2nd ed). Prentice Hall.

Ngoài ra người học có thể tham khảo các tài liệu do các tạp chí khoa học sau đây phát hành:

a. Supply Chain Management
b. International Journal of Physical Distribution & Logistics Management
c. International Journal of Operations and Production Management
d. International Journal of Managing Value and Supply Chains
e. International Journal of E-Business Research
f. Journal of Behavioural Science
g. International Journal of Electronic Business Management

5. Chiến lược học tập

Trong học phần này khuyến khích người học tích cực, chủ động trong học tập, tham gia các hoạt động trên lớp và trực tuyến theo nhóm và theo từng cá nhân. Các hoạt động này có thể bao gồm các câu đố, bài tập, các bài đọc, tìm kiếm nguồn thông tin, nghiên cứu và phân tích các thông tin cụ thể, giải quyết các vấn đề, thực hiện các bài thuyết trình; viết luận và cộng tác theo nhóm.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				CĐR
	Hoạt động trên lớp	**ST**	**Hoạt động tự học**	**SG**	
Mở đầu *(Introduction)*	Nghe giới thiệu về học phần	1	Đọc trước đề cương chi tiết học phần	4	
Chương 1. **Giới thiệu về hệ thống thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng** (*Introduction to supply chain information systems*) 1.1. Các quy trình trong chuỗi cung ứng 1.2. Các hệ thống thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng	Nghe giảng	2	Trả lời câu hỏi: - Các hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý chuỗi cung ứng được phân loại như thế nào?	6	a2
Chương 2. **Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp và một số phần mềm quản lý chuỗi cung ứng** (***E**nterprise **R**esource **P**lanning and Software in Supply Chain Management*) 2.1. Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp 2.2. Một số phần mềm quản lý chuỗi cung ứng	Nghe giảng	6	Trả lời câu hỏi: - Các chức năng cơ bản của một hệ thống ERP là gì? - Một hệ thống ERP có thể gồm những modul nào liên quan đến quy trình quản lý của một chuỗi cung ứng?	24	a2 a5
	Thảo luận	3			
Đánh giá 1: 50% Viết báo cáo kinh doanh	Làm việc và trình bày nhóm	3	Tìm hiểu, thu thập thông tin thực tế, thảo luận và viết dự thảo báo cáo	24	a2 a5 b5
Chương 3. **Tái cấu trúc quy trình kinh doanh trong chuỗi cung ứng** (*Business process reengineering in supply chains*) 3.1. Quy trình kinh doanh 3.2. Tái cấu trúc quy trình kinh doanh	Nghe giảng	6	Trả lời câu hỏi: - Một quy trình kinh doanh gồm những thành phần cơ bản nào? - Đặc điểm cơ bản của *Clean-Slate* và của *Technology-Enabled* trong tái cấu trúc quy trình kinh doanh là gì?	24	a2 a5
	Thảo luận	3			

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				CĐR
	Hoạt động trên lớp	**ST**	**Hoạt động tự học**	**SG**	
Đánh giá 1 (tiếp): Viết báo cáo kinh doanh	Trình bày nhóm	6	Thảo luận, tìm giải pháp công nghệ thông tin phù hợp cho doanh nghiệp	24	a2 a5 b5
Chương 4. **Lựa chọn hệ thống thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng và một số vấn đề khi triển khai** (*Information system selection and implementing issues*) 4.1. Phân tích ưu nhược điểm và mức độ phù hợp của một hệ thống thông tin 4.2. Quản lý cài đặt và sử dụng hệ thống thông tin 4.3. Giới thiệu một số phần mềm đang được sử dụng phổ biến hiện nay	Nghe giảng	2	Trả lời câu hỏi: - Sau khi sử dụng, tại sao tỷ lệ hài lòng của các doanh nghiệp về các hệ thống thông tin/phần mềm quản lý chuỗi cung ứng thường không cao? - Khi chọn hệ thống thông tin/phần mềm để quản lý chuỗi cung ứng thì cần quan tâm đến những yếu tố nào? - Cho biết một số hệ thống thông tin/phần mềm quản lý chuỗi cung ứng đang được các doanh nghiệp Việt Nam sử dụng hiện nay.	6	a2 a5
	Thảo luận	1			
	Thực hành, thực tế trên một số phần mềm quản lý	6			
Tổng kết học phần	Nghe giảng, trả lời câu hỏi và thảo luận	3	Tự làm tổng kết học phần	8	
Đánh giá 2: 50% Viết báo cáo tự đánh giá về kết quả và bài học rút ra sau khi hoàn thành đánh giá 1	Cá nhân tự viết báo cáo tại lớp	3		0	a2 a5 b5 c2
Tổng số tiết/giờ học		**45**		**120**	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ (60 phút)

7. Đánh giá kết quả học tập

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: **a2, a5, b5** - Tỷ lệ: **50%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài tập nhóm (không quá 6 người/nhóm), từng nhóm trình bày trước lớp và nộp báo cáo của nhóm
- Số lượng từ của bài viết: 3.000 ± 5%
- Thời hạn nộp bài: 15 ngày kể từ thời gian giao bài tập

- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: 07 ngày kể từ thời hạn nộp bài
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả
- Ma trận (Rubrics) đánh giá: được cụ thể hóa theo từng bài đánh giá nhất định ở từng khóa học trên cơ sở rubric đánh giá (**a2, a5, b5**) của học phần này.
- Yêu cầu: Mỗi nhóm sẽ được cung cấp một trường hợp điển hình (công ty, doanh nghiệp) hoạt động kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng. Nhiệm vụ của nhóm là tìm hiểu, phân tích và xây dựng đề xuất kế hoạch chiến lược khả thi và thiết thực để hoàn thiện hoạt động kinh doanh hiện tại của doanh nghiệp với giải pháp công nghệ thông tin phù hợp nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Báo cáo của nhóm dưới dạng một báo cáo kinh doanh (Business Report Format). Những đóng góp của từng thành viên trong nhóm vào cần được ghi rõ ràng, cụ thể kèm theo báo cáo của nhóm và mỗi thành viên của nhóm sẽ phải giải thích, lý giải về từng nội dung của báo cáo khi cá nhân đó lên trình bày trước lớp.

b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: **a2, a5, b5, c2.** Tỷ lệ: **50%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá:Viết tự đánh giá (self-reflection)
- Số lượng từ của bài viết: 1.200 ± 5%
- Thời gian làm bài: 90 phút
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: 07 ngày kể từ làm bài
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả
- Ma trận (Rubrics) đánh giá: được cụ thể hóa theo từng bài đánh giá nhất định ở từng khóa học trên cơ sở rubric đánh giá (**a2, a5, b5, c2**) của học phần này.
- Yêu cầu: Bài đánh giá yêu cầu người học trả lời các câu hỏi liên quan đến quá trình tham gia đánh giá 1; Các câu trả lời phải thể hiện được người học đã đạt các chuẩn đầu ra **a2, a5, b5, c2** như thế nào. Bài đánh giá được chấm theo từng tiêu chí đánh giá tương ứng như mô tả ở phần 8.3. Để chuẩn bị cho bài đánh giá này, người học nên ghi nhật ký các công việc và suy nghĩ của mình trong suốt quá trình tham gia nhóm làm bài đánh giá 1.

c. Rubrics đánh giá và cách tính kết quả học tập chung của học phần

Tiêu chí đánh giá	**Khung điểm**				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
a2. Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông	Có hiểu biết sâu sắc về các khái niệm, lý thuyết và các vấn đề	Có hiểu biết tốt về các khái niệm, lý thuyết cơ bản liên quan	Có hiểu biết nhất định về việc ứng dụng CNTT	Nắm được sơ bộ vai trò mang tính lý thuyết của	Thiếu hiểu biết về mỗi quan hệ giữa CNTT với

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
tin trong logistics và SCM	liên quan đến việc ứng dụng CNTT trong logistics và SCM	đến việc ứng dụng CNTT trong logistics và SCM	trong logistics và SCM, nhưng có chỗ còn hạn chế	CNTT trong logistics và SCM	logistics và SCM
a2. Áp dụng các khái niệm và lý thuyết cơ bản	Thể hiện sự sâu sắc, sáng tạo, độc đáo trong áp dụng các khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế	Có hiểu biết toàn diện trong áp dụng các khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế	Áp dụng được các khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế; nhưng còn có chỗ chưa thật sự hợp lý	Áp dụng các khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế nhiều chỗ chưa thật sự phù hợp	Áp dụng sai nhiều khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế
a5. So sánh, phân tích, đánh giá, lựa chọn hoặc đề xuất phương án giải quyết các vấn đề	Phương án lựa chọn, đề xuất thể hiện sự sáng tạo, độc đáo phù hợp với lý thuyết và các bối cảnh thực tế	Phương án lựa chọn, đề xuất là phù hợp với lý thuyết và các bối cảnh thực tế	Phương án lựa chọn, đề xuất là cơ bản phù hợp với lý thuyết chung	Phương án lựa chọn, đề xuất có nhiều điểm chưa phù hợp	Phương án lựa chọn, đề xuất chưa phù hợp với lý thuyết và thực tế
a2. Giao tiếp và làm việc hiệu quả với người khác	Việc phân công và cộng tác giữa các thành viên trong nhóm là đồng đều, hợp lý; tương tác giữa các thành viên với nhau và với các đối tác	Việc phân công và cộng tác giữa các thành viên trong nhóm là đồng đều, cơ bản hợp lý; tương tác giữa các thành viên với nhau và với	Nhóm hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn; có sự phân công rõ ràng và hỗ trợ tích cực giữa các thành viên	Nhóm hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn; có phân công cụ thể cho các thành viên	Nhóm không hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn; không có sự phân công rõ ràng; không có sự hỗ trợ lẫn nhau

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
	mang tính xây dựng cao	các đối tác có tính xây dựng			
c1. Chủ động và độc lập trong học tập	Chủ động tham gia, hoàn thành nhiệm vụ; rút ra được nhiều bài học, kinh nghiệm sâu sắc trong quá trình học tập	Chủ động tham gia, hoàn thành nhiệm vụ; rút ra được một số bài học, kinh nghiệm có giá trị trong quá trình học tập	Tham gia, hoàn thành nhiệm; rút ra được một số bài học, kinh nghiệm nhất định trong quá trình học tập	Tham gia, hoàn thành nhiệm vụ; cơ bản chưa rút ra được bài học, kinh nghiệm gì cho bản thân	Chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc không rút ra được bài học, kinh nghiệm gì cho bản thân

Kết quả học tập chung của học phần được tính theo tỷ lệ tương ứng đã xác lập của từng bài đánh giá.

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Không có yêu cầu đặc biệt

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Không có yêu cầu đặc biệt. Trong quá trình đi thực tế, người học cần đi lại cẩn trọng, tuân thủ luật giao thông; tuân thủ các nội quy, quy định về an toàn lao động.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Người học nộp bài đánh giá muộn (trừ trường hợp có sự cho phép của giảng viên) thì sẽ bị phạt điểm với tỷ lệ 10% tổng số điểm/01 ngày nộp muộn. Ví dụ, nếu một bài có giá trị 20 điểm và nó được nộp muộn 01 ngày, hình phạt sẽ là 10% hoặc 2 điểm. Điểm này sẽ bị trừ khỏi điểm của bài đánh giá.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành

Hải Phòng, ngày … tháng … năm 20...
Người xây dựng đề cương